

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỨC ĐẤT SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN BÀ TỐ (BỘ SUNG)
 (Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh)



Diện tích phân theo đơn vị hành chính

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																				
			Hàng diện tích	Thị trấn	Xã Ba Đình	Xã Ba Đình	Xã Ba Đình	Xã Ba Đông	Xã Ba Giang	Xã Ba Kham	Xã Ba Lê	Xã Ba Liên	Xã Ba Nam	Xã Ba Ngạc	Xã Ba Thành	Xã Ba Tiêu	Xã Ba Tô	Xã Ba Trang	Xã Ba Vi	Xã Ba Vinh	Xã Ba Xa		
(1)	(2)	(3)	(4)-(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	0,07					0,06													0,01		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN																					
	<i>Trong đó:</i>																						
	Đất trồng lúa	LUA/PNN																					
	<i>Trong đó:</i>																						
	Đất trồng cây hàng năm khác	LIC/PNN																					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,01																				
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	0,06																				
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN																					
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																					
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN																					
	<i>Trong đó:</i>																						
	Đất nuôi trồng thủy sản	RSN/PNN																					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN																					
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN																					
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN																					
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp																						
	<i>Trong đó:</i>																						
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																					
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																					
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																					
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																					
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																					
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																					
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR ^(a)																					
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR ^(a)																					
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	R SX/NKR ^(a)																					
	<i>Trong đó:</i>																						
	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT																					

Chú thích: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở